

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 385 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2022

THANH TRA TP. HCM	
ĐẾN	Số: 1028
	Ngày: 08.02.22
	Chuyên: Đ. C. Nghi. P. T. T.
	Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH
Về giải quyết khiếu nại của
ông Nguyễn Văn Hữu, Thành phố Thủ Đức
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính ngày 24 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;
Căn cứ Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy trình giải quyết khiếu nại;
Xét Đơn khiếu nại đề ngày 20 tháng 5 năm 2021 của ông Nguyễn Văn Hữu, thường trú tại số 461 đường Man Thiện, Tổ 4, Khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức.

Theo Báo cáo số 252/BC-TTTP-P4 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Hữu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Nguyễn Văn Hữu khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, yêu cầu: tính tiền lãi ngân hàng đối với số tiền bồi thường của phần diện tích 762m² từ thời điểm thu hồi bồi thường nhà, đất của Ông vào ngày 18 tháng 6 năm 2003 đến ngày 18 tháng 4 năm 2007; tiếp tục tính tiền lãi ngân hàng (phương pháp lũy tiến) và tiền chậm trả từ thời điểm ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến hiện nay; bồi thường đủ số lượng 83 cây trồng và 10m² rau diếp cá, lá lốt.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu:

1. Việc tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Thực hiện Quyết định số 121/2002/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố tại Quận 9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 ký Quyết định số 706/QĐ-UB.BBT ngày 18 tháng 6 năm 2003 công bố giá trị đền bù đối với ông Nguyễn Văn Hữu với tổng giá trị là 1.073.984.000 đồng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2003, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 9 có Thông báo số 212/TB-BBT về việc mời nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại trong Dự án.

Đến ngày 06 tháng 01 năm 2005, ông Nguyễn Văn Hữu đã nhận toàn bộ 1.073.984.000 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ và 27.307.500 đồng tiền lãi gửi ngân hàng của số tiền 1.073.984.000 đồng.

Ngày 24 tháng 5 năm 2005, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 297/QĐ-UB.BBT phê duyệt danh sách các hộ đủ điều kiện tái định cư nền đất nằm trong khu quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao tại phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Hữu.

Ngày 02 tháng 7 năm 2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 ký Quyết định số 2118/QĐ-UBND-BBT công bố giá trị hỗ trợ đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Hữu với tổng giá trị là 434.240.000 đồng.

Ngày 01 tháng 8 năm 2008, bà Lương Thị Kim Sát (vợ ông Nguyễn Văn Hữu, được Ông ủy quyền) đã nhận 434.240.000 đồng tiền hỗ trợ đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Hữu.

Thực hiện Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ. Ngày 03 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn Hữu bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao Thành phố tại Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức) với tổng số tiền là 864.267.443 đồng (trong đó tổng số tiền hỗ trợ lãi suất ngân hàng và tiền chậm nộp do chậm chi trả là 597.667.443 đồng).

2. Kết quả giải quyết:

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Quận 9 tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020, ông Nguyễn Văn Hữu có Đơn khiếu nại đề ngày 06 tháng 8 năm 2020 gửi đến Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Quận 9, yêu cầu: được tính lãi ngân hàng đối với số tiền bồi thường 762m² (nằm trong phần diện tích 40,997ha) từ thời điểm thu hồi bồi thường nhà đất của Ông vào ngày 18 tháng 6 năm 2003 và số tiền phải tính là cộng dồn tiền lãi cộng với số tiền gốc theo lãi suất từng kỳ theo quy định; bồi thường phần diện tích đất khuôn viên 200m² với đơn giá 7.381.500 đồng/m² (phần diện tích đất xây dựng bằng 75% đơn giá đất ở theo như thời điểm đã tính vào năm 2003); bồi thường phần diện tích 24,20m² gác gỗ, sàn gỗ + đà sắt và 4,55m² sânô BTCT (phần diện tích này nằm trong kết cấu của diện tích nhà đã được tính bồi thường toàn bộ trong bảng tính ngày 01 tháng 7 năm 2020), 7,56m² nhà vệ sinh, N/ce, T,c/g, M/t; 14,28m² Nhà N/ce, T,C/g, Tr/nh, M/t; 14,28m² Nhà N/ce, T,C/g, M/ng; 13,50m² chuồng N/gt, V/B40; 18m² chuồng N/gt, V/tol, C/c, M/t (phần diện tích xây dựng đã được tính bồi thường là đất ở và đất khuôn viên); bồi thường đủ số lượng 83 cây trồng và 10m² rau diếp cá, lá lốt.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 1111/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu, theo đó, công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Hữu đối với việc tính bồi thường bổ sung diện tích các vật kiến trúc; sửa đổi một phần Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9; không công nhận các nội dung khiếu nại còn lại của ông Nguyễn Văn Hữu.

Không đồng ý với Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, ông Nguyễn Văn Hữu có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng phần diện tích đất của ông Nguyễn Văn Hữu

Biên bản kiểm kê thiệt hại tài sản trong dự án xây dựng Khu Công nghệ cao tại phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 số 235/BBKK ngày 04 tháng 3 năm 2003 của Tổ đền bù - giải toà, thể hiện: *Phần đất diện tích 3.114m² (trong đó, phần diện tích đất trong ranh 40,997ha là 2.862m², phần diện tích đất ngoài ranh 40,997ha là 252m² thuộc một phần Thửa số 305, 13, 14, 15, 47, 48, 82, 83, 84, Tờ bản đồ số 32, Tài liệu 02) do ông Nguyễn Văn Hữu sử dụng có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Muôn và vợ là bà Đỗ Thị Lộc mua năm 1958 và sử dụng đến năm 1964, ông Muôn cho người cậu cất nhà. Sử dụng đến năm 1979, cậu ông Muôn giao lại cho ông Nguyễn Văn Hữu (con ông Nguyễn Văn Muôn) sử dụng đến nay.*

+ Về đất:

- Diện tích đất ở vị trí mặt tiền đường Man Thiện: 200m²;
- Diện tích đất khuôn viên: 200m²;
- Diện tích đất nông nghiệp (được Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất C037946 ngày 11 tháng 6 năm 1999 cho ông

Nguyễn Văn Muôn và bà Đỗ Thị Lộc): 2.714m², trong đó: diện tích đất vườn gò mặt tiền đường Man Thiện là 362m²; diện tích đất ruộng là 2.352m².

+ Về cây trồng (105 cây; 7m² diếp cá, 3m² lá lốt).

2. Về nội dung khiếu nại yêu cầu tính tiền lãi ngân hàng đối với số tiền bồi thường của phần diện tích 762m² từ thời điểm thu hồi bồi thường nhà, đất của ông Hữu vào ngày 18 tháng 6 năm 2003 đến ngày 18 tháng 4 năm 2007; tiếp tục tính tiền lãi ngân hàng (phương pháp lũy tiến) và tiền chậm trả từ thời điểm ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến hiện nay

- Ngày 03 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND (kèm Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận 9) bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn Hữu bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao Thành phố tại Quận 9 với tổng số tiền là 864.267.443 đồng (trong đó, tổng số tiền hỗ trợ lãi suất ngân hàng và tiền chậm nộp do chậm chi trả là 597.667.443 đồng theo cách tính lãi từng kỳ, bắt đầu từ ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015; số tiền hỗ trợ do chậm chi trả tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 03 tháng 7 năm 2020).

- Ngày 25 tháng 11 năm 2020, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức có Văn bản số 581/BBT (kèm Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2020) về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Hữu; theo đó, tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tiền lãi suất ngân hàng, tiền hỗ trợ do chậm chi trả, tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến ngày 03 tháng 7 năm 2020 (ngày ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND) với tổng số tiền là 966.394.275 đồng (tăng 102.126.832 đồng so với Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9).

- Ngày 09 tháng 4 năm 2021, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức có Văn bản số 272/BBT (kèm Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2020) về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Hữu; theo đó, xác định số tiền lãi ngân hàng do chậm chi trả số tiền 102.126.832 đồng, từ ngày 04 tháng 7 năm 2020 đến ngày 15 tháng 4 năm 2021 (ngày ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1111/QĐ-UBND) là 8.762.482 đồng, cụ thể:

$102.126.832 \text{ đồng} \times 286 \text{ ngày} \times 0,003\%/\text{ngày} = 8.762.482 \text{ đồng}$
(0,003%/ngày là mức lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh 9).

Như vậy, ngoài số tiền 864.267.443 đồng được nhận theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9 thì ông Nguyễn Văn Hữu được nhận thêm số tiền 110.889.314 đồng (102.126.832 đồng và 8.762.482 đồng tiền lãi suất ngân hàng của số tiền 102.126.832 đồng, tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2020 đến ngày 15 tháng 4 năm 2021).

3. Về nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường đủ số lượng 83 cây trồng và 10m² rau diếp cá, lá lốt

Tại Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận 9 (theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn Hữu bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao Thành phố tại Quận 9), ghi nhận:

Cây trồng, vật nuôi: Sứ lớn: 1 cây; Mai lớn: 3 cây; Cau kiểng lớn: 3 cây; Bông trang lớn: 1 cây; Mít TH: 1 cây; Nhãn CTH: 1 cây; Chanh TH: 1 cây; Cau TH: 1 cây; Khế TH: 1 cây; Chuối TH: 2 cây; Chuối CTH: 5 cây; Sung lớn: 1 cây; Sung nhỏ: 1 cây.

Biên bản làm việc ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa Thanh tra Quận 9 với Ban Bồi bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận 9 có nội dung: “*Tại Biên bản kiểm kê thiệt hại tài sản trong dự án xây dựng Khu Công nghệ cao tại phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 số 235/BBKK ngày 07 tháng 5 năm 2003 của Tổ đền bù - giải toả Dự án không thể hiện cây trồng trên đất vườn hay đất ruộng. Do đó, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng không xác định được cây trồng của hộ ông Hữu trồng trên phần đất vườn 756m² (thuộc một phần Thửa số 305, Tờ bản đồ số 32, Tài liệu 02, nằm trong phần diện tích 40,997ha) hay trồng trên phần đất ruộng 2.352m² (thuộc một phần các Thửa số 13, 14, 15, 47, 48, 82, 83, 84, Tờ bản đồ số 31, Tài liệu 02, không nằm trong diện tích 40,997ha). Vị trí 02 thửa đất này trên bản đồ Tài liệu 02 không nằm liền kề nhau*”.

Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức không xác định được 105 cây trồng, 10m² rau diếp cá và lá lốt của ông Hữu nằm trong hay ngoài phần diện tích 40,997ha và căn cứ văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh “*Về giải quyết vướng mắc chính sách bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích 40,997ha...*” để giải quyết khiếu nại ông Hữu.

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, Chánh Thanh tra Thành phố đã tổ chức buổi đối thoại với người khiếu nại là ông Nguyễn Văn Hữu, người bị khiếu nại là đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết quả đối thoại như sau:

Ông Nguyễn Văn Hữu giữ nguyên nội dung khiếu nại và không cung cấp thêm tài liệu chứng minh nội dung khiếu nại. Ông Hữu cho rằng việc chính quyền tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung mà lại không tính thêm tiền bồi thường cho Ông kể từ thời điểm thu hồi đất của Ông vào năm 2003 dẫn đến thiệt hại tài sản cho Ông. Đề nghị Ủy ban nhân thành phố Thủ Đức giải thích rõ cho Ông cách tính tiền bồi thường, lãi suất ngân hàng. Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trình bày: việc chiết tính lãi suất ngân hàng căn cứ Công văn số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực

hiện dở dang trước ngày Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, để tính lãi suất ngân hàng từ năm 2007 đến nay. Việc chiết tính bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn Hữu là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021.

V. Kết luận:

Qua thẩm tra xác minh và kết quả đối thoại nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

1. Về yêu cầu tính tiền lãi ngân hàng đối với số tiền bồi thường của phần diện tích 762m² từ thời điểm thu hồi bồi thường nhà, đất của ông Nguyễn Văn Hữu vào ngày 18 tháng 6 năm 2003 đến ngày 18 tháng 4 năm 2007; tiếp tục tính tiền lãi ngân hàng (phương pháp lũy tiến) và tiền chậm trả từ thời điểm ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến hiện nay:

Tại khoản 1 và điểm b.2, khoản 2, mục V Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất thuộc phần diện tích 40,997 ha nằm trong ranh quy hoạch Dự án Khu công nghệ cao theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ, quy định về hỗ trợ lãi suất ngân hàng và chậm chi trả:

“1. Số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chênh lệch lớn hơn (nếu có) giữa số tiền được xác định theo chính sách này so với số tiền đã được xác định theo chính sách của Quyết định số 121/2002/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các văn bản điều chỉnh, bổ sung có liên quan sẽ được hỗ trợ lãi suất ngân hàng và thanh toán thêm một khoản bằng mức chậm nộp do chậm chi trả như sau:

- Từ ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015: tính lãi suất theo Công văn số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tính hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực hiện dở dang trước ngày Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức: được thanh toán 01 khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý Thuế tính trên tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư chênh lệch cộng với lãi suất đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Việc hỗ trợ lãi suất ngân hàng và chậm chi trả được xác định theo nguyên tắc sau:

b.2) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất thu hồi đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nhận tiền trước ngày 18 tháng 4 năm 2007: Ủy ban nhân dân Quận 9 xác định lại chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chính sách tại Mục I, II, III, IV nêu trên và trừ đi số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà người bị thu hồi đất đã nhận trước đây, số tiền còn lại (nếu có) sẽ được tính thêm hỗ trợ lãi suất ngân hàng và chậm chi trả theo Khoản 1, Mục V này.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nhận tiền từ ngày 18 tháng 4 năm 2007 trở về sau: Ủy ban nhân dân Quận 9 xác định lại chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chính sách tại Mục I, II, III, IV nêu trên và được tính thêm hỗ trợ lãi suất ngân hàng và chậm chi trả theo Khoản 1, Mục V này như sau:

+ Từ ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến ngày hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đã nhận tiền trước đây: Tính trên chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chính sách tại Mục I, II, III, IV nêu trên.

+ Từ ngày hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đã nhận tiền trước đây đến ngày Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung: Tính trên số tiền chênh lệch lớn hơn (nếu có) giữa chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chính sách tại Mục I, II, III, IV nêu trên (bao gồm cả lãi suất ngân hàng và chậm chi trả từ ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến ngày hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đã nhận tiền trước đây) và số tiền đã nhận trước đây.

+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo nhiều Quyết định khác nhau về thời điểm thì Ủy ban nhân dân Quận 9 căn cứ các nguyên tắc nêu trên để xác định việc hỗ trợ lãi suất ngân hàng và chậm chi trả phù hợp tình hình thực tế."

Tại Văn bản số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tính hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực hiện việc bồi thường dở dang trước ngày Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành có chỉ đạo như sau:

"Mức lãi suất: áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trong từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại của Nhà nước và được tính theo phương pháp lũy tiến nếu tròn năm (đủ 12 tháng). Không áp dụng tính theo phương pháp lũy tiến đối với các tháng không tròn năm; trường hợp khi xác định mức hỗ trợ có các tháng không tròn năm (từ 11 tháng trở xuống) thì cũng được áp dụng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng nhân với số tháng phát sinh để xác định."

Ông Nguyễn Văn Hữu có 02 mốc thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ:

- Ngày 06 tháng 01 năm 2005 (trước ngày 18 tháng 4 năm 2007), đã nhận toàn bộ 1.073.984.000 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ và 27.307.500 đồng tiền lãi gửi ngân hàng của số tiền 1.073.984.000 đồng.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2008 (sau ngày 18 tháng 4 năm 2007), đã nhận 434.240.000 đồng tiền hỗ trợ đất nông nghiệp.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức căn cứ các quy định nêu trên đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 trong đó đã tính tiền hỗ trợ và lãi suất ngân hàng đến ngày 03 tháng 7 năm 2020 với tổng số tiền là 966.394.275 đồng, tăng 102.126.832 đồng so với tổng số tiền tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9, là phù hợp chính sách.

Việc ông Nguyễn Văn Hữu yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tính tiền lãi ngân hàng đối với số tiền bồi thường của phần diện tích 762m² từ thời điểm thu hồi bồi thường nhà, đất của Ông vào ngày 18 tháng 6 năm 2003 đến ngày 18 tháng 4 năm 2007; tiếp tục tính tiền lãi ngân hàng (phương pháp lũy tiến) và tiền chậm trả từ thời điểm ngày 18 tháng 4 năm 2007 đến hiện nay, là không có cơ sở xem xét.

2. Về yêu cầu bồi thường đủ số lượng 83 cây trồng và 10m² rau diếp cá, lá lốt:

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức chiết tính bồi thường tổng số lượng cây trồng của hộ ông Hữu là 22 cây trên phần đất của ông (thuộc phần diện tích 40,997ha) là đúng hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết vướng mắc việc tính số lượng cây trồng, vật nuôi trên đất trên cơ sở tỷ lệ phần diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm hoặc đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản bị thu hồi thuộc phần diện tích 40,997ha nằm trong ranh quy hoạch dự án Khu Công nghệ cao so với tổng diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm hoặc đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản bị thu hồi trong dự án Khu Công nghệ cao của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức. Do đó, việc ông Nguyễn Văn Hữu khiếu nại yêu cầu bồi thường đủ số lượng 83 cây trồng và 10m² rau diếp cá, lá lốt, là không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 1111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức liên quan việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong Dự án Khu Công nghệ cao (phần diện tích 40,997ha).

Điều 2. Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với khiếu nại của ông Nguyễn Văn Hữu, có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày kể từ ngày ban hành.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Tiếp công dân Thành phố Hồ Chí Minh), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở cơ quan.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức thi hành Quyết định này theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc thi hành Quyết định này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trường hợp ông Nguyễn Văn Hữu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, ông Nguyễn Văn Hữu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND/TP;
- UBND TP/TP;
- TTUB: CT, PCT/ĐT, NC;
- UBND thành phố Thủ Đức (để tổng đạt Quyết định);
- VPUB: CVP, PCVP/ĐT, NC;
- Phòng ĐT, NCPC, Ban TCD/TP;
- Lưu VT; ĐT-QC. 13 .



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hòa Bình